

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Bản án số: 48 /2018/LHST

Ngày: 12/7/2018

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đâu

2. Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị D – sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: khối 1, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Đặng Danh T – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: khối 11, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 14/3/2018 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của chị Hồ Thị D thì: chị Hồ Thị D và anh Đặng Danh T kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình anh T tại phường Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu làm ăn, mà thường lấy tài sản của chị D đi cầm cố, tiêu xài nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng vợ chồng thường cãi cọ, xô xát nhau. Tháng 9/2017 chị D bỏ về bên ngoại sống và ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị D

thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Danh K - sinh ngày 30/1/2016. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Danh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã lấy lời khai bà Võ Thị K (mẹ đẻ anh T) thì bà K trình bày: Bà K thừa nhận thời gian kết hôn của vợ chồng anh T, chị D như chị D trình bày là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân vợ chồng chị D, anh T mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết cụ thể. Tháng 9/2017 chị D xin về bên ngoại sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị D làm đơn xin ly hôn, Tòa án gửi các văn bản về anh T đều nhận được nhưng anh T nói không đến Tòa án, vì không muốn vợ chồng ly hôn. Hiện nay anh T đi làm ăn xa bà không biết địa chỉ cụ thể, nhưng anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và nói không muốn ly hôn. Ngoài ra không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Danh K - sinh ngày 30/1/2016, anh T không muốn ly hôn nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn: Về tình cảm vợ chồng chị D và anh T kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo làm việc nhưng anh T không có mặt, không có nguyện vọng gì. Vì vậy, chúng tôi tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị D được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Danh K - sinh ngày 30/1/2016. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh T không có mặt và không có nguyện vọng gì về con chung. Vì vậy, cần giao

con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị D không yêu cầu.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T thông qua gia đình và làm các thủ tục niêm yết đầy đủ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 207 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Hồ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ tình cảm: Chị D và anh T kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do mâu thuẫn gia đình. Tháng 9/2017 chị D bỏ về bên ngoại sống và ly thân cho đến nay. Chị D cho rằng tình cảm vợ chồng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn. Anh T vắng mặt không có ý kiến gì. Tuy nhiên qua mẹ anh T thì được biết anh T không muốn ly hôn nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị D được ly hôn với anh T.

- Quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Đặng Danh K - sinh ngày 30/1/2016. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T không có nguyện vọng gì. Hơn nữa cháu Khánh còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy cần giao cho con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 1 điều 207; khoản 3 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273

BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Hồ Thị D được ly hôn anh Đặng Danh T.
- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đặng Danh K - sinh ngày 30/1/2016 cho chị Hồ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị D không yêu cầu.

Anh Đặng Danh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về án phí: Chị Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST (nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0002198 ngày 16/3/2018).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận

- VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến